TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số 144/2026/HNGĐ-ST
Ngày 21/5/2026
(V/v tranh chấp ly hôn và con chung)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thụ
Ông Nguyễn Văn Chấn.
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Hữu Thơ- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 244/2025/TLST- HNGĐ ngày 20/10/2025, *về việc" Tranh chấp ly hôn và con chung*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2025/QĐXX- ST ngày 17/4/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị N, sinh ngày 28/6/2000(Có mặt).
Số CCCD: 024300004161.
Nơi cư trú: Thôn A, xã N, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh ngày 06/8/2000(Vắng mặt).
Số CCCD: 024200004438
Nơi cư trú: Thôn A, xã N, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và phiên tòa, nguyên đơn là chị Chu Thị N trình bày: Chị N và anh Vũ Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, nay là UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh năm 2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến khoảng năm 2024 thì mâu thuẫn do không hợp nhau, anh H không tu chí làm ăn phát triển kinh tế gia đình, không quan tâm, chăm sóc vợ con, bỏ mặc sống,vợ chồng thường xuyên xãi nhau . Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên từ khoảng năm 2024 thì ly thân đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng

không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi. Nay chị N thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Minh K, sinh ngày 20/01/2022 hiện đang sinh sống cùng chị N.Ly hôn thì chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.Chị N hiện làm công nhân tại khu Công nghiệp, thu nhập hằng tháng khoảng 13.000.000 đồng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Vũ Văn H vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản ghi lời khai ngày 09/4/2026 trình bày: Anh H và chị N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, nay là UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh năm 2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó anh đi bộ đội, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt,vợ chồng không liên lạc với nhau. Nay chị N yêu cầu ly hôn thì anh H không đồng ý vì con chung còn nhỏ; tuy nhiên nếu chị N kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Minh K, sinh ngày 20/01/2022 hiện đang sinh sống cùng chị N. Ly hôn thì anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên nếu không được nuôi con thì anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Anh H hiện đang thực hiện nghĩa vụ quân sự, chỉ có phụ cấp là 1.800.000 đồng/tháng, ngoài ra không có thu nhập gì khác.

Về cấp dưỡng nuôi con,tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng , việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51,56,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình, các Điều 28,35,39,147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử :

Về quan hệ hôn nhân: Chị N được ly hôn anh H.

Con chung: Giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Minh K, sinh ngày 20/01/2022. Anh H được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không giải quyết.

Án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng : Anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị vắng mặt. Do vây việc xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H là tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy yêu cầu khởi kiện của chị N là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo quy định tại các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình .

Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh H và chị N đã chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt nên vợ chồng ly thân từ khoảng năm 2024 đến nay. Từ khi ly thân không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi, không cùng nhau lo công việc gia đình. Nay chị N vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh H đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Do vậy Tòa án nhận định mâu thuẫn giữa anh H và chị N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N về việc ly hôn anh H.

[3].Về con chung, Tòa án nhận định: Anh H và chị N có 01 con chung là Vũ Minh K, sinh ngày 20/01/2022 đang sinh sống cùng chị N, phát triển bình thường. Chị N có thu nhập lương hàng tháng đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đồng thời hiện anh H đang thực hiện nghĩa vụ quân sự , chỉ có phụ cấp là 1.800.000 đồng/tháng, ngoài ra không có thu nhập gì khác, không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do vậy cần giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Minh K là phù hợp thực tiễn điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện của con chung, đúng quy định pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con,tài sản chung và các vấn đề khác : Đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Căn cứ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51,56,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình; các Điều 28,35,39,227,228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử :

1.*Quan hệ hôn nhân*: Chị Chu Thị N và anh Vũ Văn H được ly hôn.

2.*Về con chung:* Giao chị Chu Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Minh K, sinh ngày 20/01/2022. Anh H được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3.Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không giải quyết.

4.*Án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Chu Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng

tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0002053 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

5. *Quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Chị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án. Anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật..

Nơi nhận:
- *Đương sự*
-TAND T, BN
- VKSNDKV4-BN
- Cục *THADS T. BN*
- UBND xã Nghĩa Phương
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên